

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST
Ngày 19-9-2022
V/v “tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐHPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Thượng Ph, xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Ái T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Mỹ Tr, sinh năm 1987 (*con của bà Ng*); nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Cam L, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

- Ông Trần Bá D (*con của bà Ng*), sinh năm 1991; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Ái T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

- Bà Trương Thị Thanh H (*vợ ông Đ*), sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Thượng Ph, xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang Đ trình bày: Năm 2014, ông Nguyễn Quang Đ trúng đấu giá lô đất và được Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 949632 cấp ngày 06/4/2015, tại thửa số 961, tờ bản đồ số 3, diện tích 206m² tọa lạc tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đầu năm 2020, ông Đtiển hành làm nhà, sau khi kiểm tra thực địa thì phát hiện đất bị lấn chiếm có diện tích khoảng 34,65m² trong đó phía trước đường Trường Chinh theo hướng Đông Nam diện tích đất bị lấn chiếm là 9m² (chiều rộng 1,0m và chiều dài là 9,0m) có xây móng Bờ lô dài 9m (cao 01 viên bờ lô xây nghiêng); Phía sau theo hướng Tây Nam phần đất bị lấn chiếm có diện tích là 25,65m² (chiều rộng 5,7m x chiều dài 4,5m), có rào thép B40 và đồ đất cấp phối.

Vì vậy, ông Nguyễn Quang Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Ng trả lại diện tích phần đất đã lấn chiếm và tháo dỡ hàng rào bờ lô, thép B40 trả lại mặt bằng cho ông Đ. Tại phiên tòa, ông Đbổ sung, thay đổi đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngtrả lại diện tích đất lấn chiếm theo kết quả thẩm định của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Triệu Phong là 40m² đất.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/3/2021, bị đơn bà Võ Thị Ng trình bày: Năm 1988, gia đình bà Ngđã khai hoang, phục hóa và cải tạo khu đất đầy bom đạn từ thời chiến tranh mà gia đình hiện đang sinh sống. Sau khi được chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái xác nhận và cấp mảnh đất này cho gia đình bà Ngcó kèm theo khu vực hồ bom để gia đình hành nghề và sinh sống. Sau khi có quy hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và thị trấn Ái Tử có mời gia đình bà Nglên để được đăng ký thêm 5 mét chiều sâu, gia đình bà Ngđã xây dựng công trình sinh hoạt ổn định cho đến nay. Hiện nay do sự cấp đất chồng lấn nên gia đình bà Ngkính nhờ các cấp xem xét và giải quyết thích đáng theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Mỹ Tr, ông Trần Bá Dừ từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tiến hành.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 175, khoản 1 Điều 176, khoản 7 Điều 237 Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp quyền sử dụng đất đối với việc buộc bà Võ Thị Ng phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất và trả lại diện tích đất lấn chiếm 40m²; về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Quang Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Ng phải tháo dỡ tài sản trên đất và trả lại diện tích 40m² tại thửa 961, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” được quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Võ Thị Ng có nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về tố tụng:

- Về đưa người tham gia tố tụng: Xét thấy cần thiết và trên cơ sở yêu cầu của đương sự, Tòa án đã chấp nhận và đưa Trần Bá Ph(chồng bà Ng), bà Trần Thị Mỹ Tr và ông Trần Bá D(đều là con của bà Ng và ông Ph), bà Trương Thị Thanh H(vợ của ông Đ) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Trần Bá Ph chết vào ngày 10/8/2021 theo trích lục khai tử số 10/TLKT ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử. Xét thấy, trong vụ án này ông Nguyễn Quang Đ khởi kiện bà Võ Thị Ng về tranh chấp quyền sử dụng đất, không phải kế thừa tố tụng nên Tòa án chấm dứt tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với ông Trần Bá Ph.

- Địa chỉ của thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 949632 do Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong cấp ngày 06/4/2015, tại thửa số 961, tờ bản đồ số 3, diện tích 206m² tọa lạc tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nhưng thực tế lại thuộc địa phận của Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử. Hội đồng xét xử xét thấy, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2021 thì thửa đất nói trên tọa lạc tại “Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử”. Theo công văn số 2557/UBND-TN ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong thì “*Thửa số 961, tờ bản đồ số 3 (HTĐ HN 72) đã được cấp giấy chứng nhận số BU 949632 cho ông Nguyễn Quang Đ có địa chỉ tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong. Tuy nhiên, do quá trình biên tập, in ấn giấy chứng nhận đã có sai sót về địa chỉ thửa đất là Tiểu khu 3*”. Ngày 16/9/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử cũng đã xác nhận đơn của ông Nguyễn Quang Đ về việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 949632 cấp cho ông Nguyễn Quang Đ thực tế có địa chỉ tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị

đơn bà Võ Thị Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị Mỹ Tr, ông Trần Bá D, bà Trương Thị Thanh Hóa, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án, bà Ng có bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án; bà Trần Thị Mỹ Tr, ông Trần Bá D, bà Trương Thị Thanh H không có bản trình bày. Ngày 19/5/2021, Tòa án đã ra Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải mở vào ngày 28/5/2021, tại phiên họp, bị đơn bà Võ Thị Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị Mỹ Tr, ông Trần Bá D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản không kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Ngày 05/5/2022, Tòa án đã ra Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải mở vào ngày 12/8/2022, tại phiên họp, bà Ng, bà Tr, ông D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; biên bản không hòa giải được và gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Ng, bà Tr và ông D theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 12/8/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 30/8/2022 nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Trang và ông D đều vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 19/9/2022 xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn bà Võ Thị Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ Tr và ông Trần Bá D đã được Tòa án triệu tập họp lệ vắng mặt lần hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xem xét về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp: Bà Ng cho rằng: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là vào năm 1988 gia đình bà Ng khai hoang, phục hóa và cải tạo khu đất đầy bom đạn từ thời chiến tranh mà gia đình hiện đang sinh sống. Sau đó được chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái xác nhận và cấp mảnh đất này cho gia đình bà Ng có kèm theo khu vực hố bom để gia đình hành nghề và sinh sống. Sau khi có quy hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong thì Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử có mời gia đình bà Ng lên để được đăng ký thêm 5 mét chiều sâu.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong thì: Thửa đất tranh chấp giữa ông Đ và bà Ng có nguồn gốc từ năm 2009 trở về trước, thửa đất này được quy hoạch vào mục đích quốc phòng do Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử quản lý, sau đó không quy hoạch nữa nên huyện đưa vào phân lô đấu giá đất. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ không thể hiện bà Ng đang sử dụng thửa đất này.

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện: Tháng 8/1990, bà Ng có làm đơn xin đất làm quán đã được Hợp tác xã Ái Tử, xã Triệu Ái nhất trí ký xác nhận vào ngày 04/8/1990 và chuyển đơn kèm sơ đồ xin đất làm quán đề nghị Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái giải quyết. Ngày 08/8/1990, Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái đã ký xác nhận nhất trí với đề nghị theo đơn xin đất làm quán

của bà Ng. Theo sơ đồ xin đất làm quán vẽ tay của Hợp tác xã Ái Tử thì vị trí xin đất làm quán của bà Ng có mặt tiền đường Quốc lộ 1A. Theo sổ mục kê năm 1997 lưu tại hồ sơ địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong thì vị trí đất làm quán của bà Ng thuộc thửa 61, tờ bản đồ số 3, diện tích 355m². Năm 2018, thửa đất nói trên được đo đạc, chỉnh lý lại thành thửa đất số 97, tờ bản đồ số 4, diện tích 382m². Thửa đất này đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Ng đã sinh sống ổn định và xây dựng nhà ở kiên cố. Như vậy, thửa đất theo đơn xin làm quán của bà Ng đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử đăng ký vào sổ mục kê, đo đạc chỉnh lý để hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này có mặt tiền giáp với đường Quốc lộ 1A (*đường Lê Duẩn*) và mặt sau giáp với thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ng. Bà Ng cho rằng: Sau khi có quy hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thì Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử có mời gia đình bà Ng lên để được đăng ký thêm 5 mét chiều sâu, gia đình bà Ng đã xây dựng công trình sinh hoạt ổn định cho đến nay. Hiện nay do sự cấp đất chồng lấn nên gia đình bà Ng kính nhờ các cấp xem xét và giải quyết thỏa đáng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, sau khi Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong có kế hoạch cắm cọc, phân lô để đấu các thửa đất đường T19 (*đường Trường Chinh hiện nay tức dãy sau của đường Quốc lộ 1A*) trong đó có thửa 962, tờ bản đồ số 3 giáp với đất phía sau nhà ở của bà Ng nên Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử đã thông báo để bà Ng biết tham gia đấu giá. Theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thì bà Ng đã tham gia và trúng đấu giá lô đất số 962, tờ bản đồ số 3 với diện tích 168 m². Ngày 08/02/2014, Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 565670 cho bà Võ Thị Ng. Ngày 15/6/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Triệu Phong đã lập biên bản bàn giao tại thực địa và bà Ng đã ký biên bản. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Ng thì thửa đất bà Ng trúng đấu giá có cạnh phía Đông Bắc giáp với thửa đất 961, tờ bản đồ số 3 (thửa đất đang tranh chấp giữa bà Ng và ông Đ). Ngày 26/01/2015, ông Nguyễn Quang Đ trúng đấu giá thửa đất 961, tờ bản đồ số 3. Do đó, bà Ng cho rằng thửa đất đang tranh chấp do bà khai hoang, bà đã sử dụng ổn định từ năm 1988 cho đến nay nhưng hiện nay đã có sự cấp chồng lấn là không có cơ sở, không đúng với thực tế.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Ng phải tháo dỡ các tài sản trên đất; trả diện tích đất lấn chiếm là 40m² cho ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2021 (*Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Triệu Phong thực hiện và cung cấp sơ đồ đo vẽ ngày 12/4/2022*) thể hiện trên thửa đất của ông Nguyễn Quang Đ có 02 phần diện tích đang tranh chấp với tổng diện tích lấn chiếm là 40m² cụ thể:

+ Phần tranh chấp phía Đông Nam với diện tích **9,0m²** có các cạnh như sau: Phía Đông Bắc giáp đường Trường Chinh có chiều dài 1,0m; phía Tây Nam giáp đất do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý có chiều dài 1.0m; phía Tây

Bắc giáp đất ông Đốc chiều dài 9,0m; phía Đông Nam giáp ranh giới đất bà Ngó chiều dài 9,0m.

+ Phần tranh chấp phía Tây Nam với diện tích **31m²** có các cạnh như sau: Phía Đông Bắc giáp đất ông Đốc chiều dài 5,73m; phía Tây Nam giáp đất do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý có chiều dài 7,10m; phía Tây Bắc giáp đất ông Hiền có chiều dài 5,0m; phía Đông Nam giáp ranh giới đất bà Ngó chiều dài 4,50m.

Tuy nhiên, trên thửa đất này phía Đông Nam của thửa đất, bà Ngã lần chiếm xây móng bằng Bô lô xây nghiêng trên đất cấp cho ông Đốc theo ranh giới giữa hai thửa đất; phía Tây Nam của thửa đất bà Ng, đã lần chiếm để làm hàng rào bằng lưới sắt B40, cọc bê tông, cọc gỗ là trái pháp luật. Hiện bà Ng đang sử dụng và quản lý phần đất và các tài sản trên đất nên cần buộc bà Ng phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để trả lại phần đất đã lần chiếm là 40m² cho ông Nguyễn Quang Đ.

[3] Về chi phí xem, xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.026.000 đồng; yêu cầu của ông Nguyễn Quang Đ được Tòa án chấp nhận nên bà Võ Thị Ng phải chịu toàn bộ chi phí này theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bà Võ Thị Ng phải hoàn trả cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền là 3.026.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quang Đ được chấp nhận toàn bộ nên bà Võ Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 5, 7 Điều 166 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Đ buộc bà Võ Thị Ng phải trả lại diện tích đất lần chiếm là 40m² cho ông Nguyễn Quang Đ, buộc bà Võ Thị Ng tháo dỡ toàn bộ công trình, vật liệu trên đất gồm hàng rào bằng lưới sắt B40, cọc bê tông, cọc gỗ và bô lô trên đất tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 3, toạ lạc tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ranh giới thửa đất được xác định như sau: Phần tranh chấp phía Đông Nam có các cạnh: Phía Đông Bắc giáp đường Trường Chinh; phía Tây Nam giáp đất do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý; phía Tây Bắc giáp đất ông Đ; phía Đông Nam giáp ranh giới đất bà Ng. Phần tranh chấp phía Tây Nam có các cạnh: Phía Đông Bắc giáp đất ông Đ; phía Tây Nam giáp đất do Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý; phía Tây Bắc giáp đất ông Hiền; phía Đông Nam giáp ranh giới đất bà Ng (kèm theo sơ đồ hiện trạng ranh giới sử dụng đất của Văn phòng

đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị-Chi nhánh huyện Triệu Phong được Toà án thẩm định ngày 18/6/2021).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Võ Thị Ng phải hoàn trả cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.026.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quang Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quang Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004705 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

